

Ngày 31/12/2024	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.2%	13.9%	22.1%

2024	
ROE	41.8%
	+/- YoY ▲ 81.9%

Q4/24		
DT thuần	764	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 592 ▲ 344%	YoY ▲ 633 ▲ 483%

2024	
DT thuần	1,171
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 870 ▲ 289%

Q4/24		
LN gộp	439	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 335 ▲ 322%	YoY ▲ 365 ▲ 492%

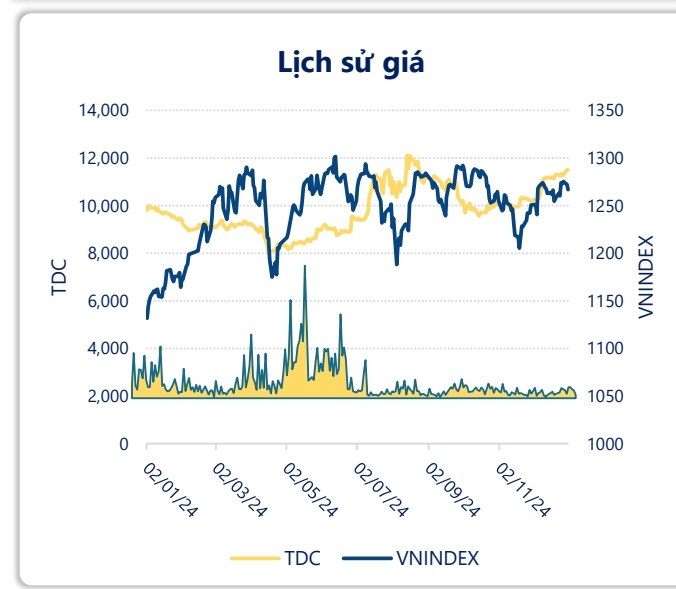
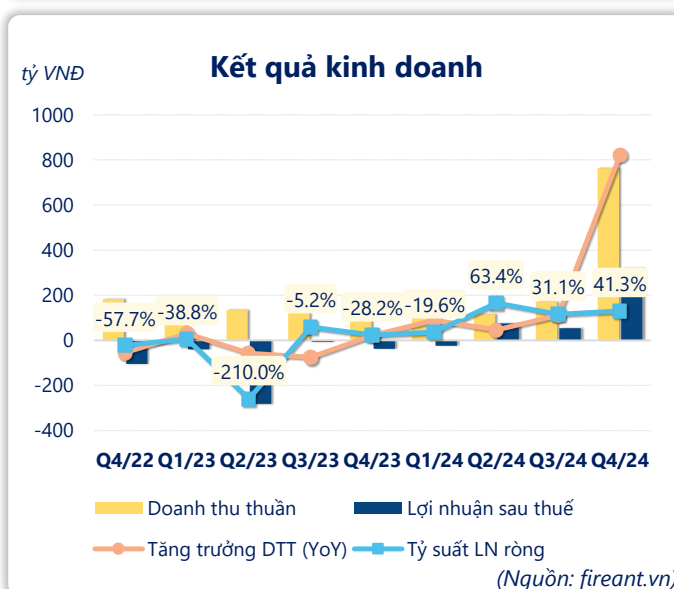
2024	
LN gộp	605
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 502 ▲ 486%

Q4/24		
LN thuần	335	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 284 ▲ 561%	YoY ▲ 363 ▲ 1314%

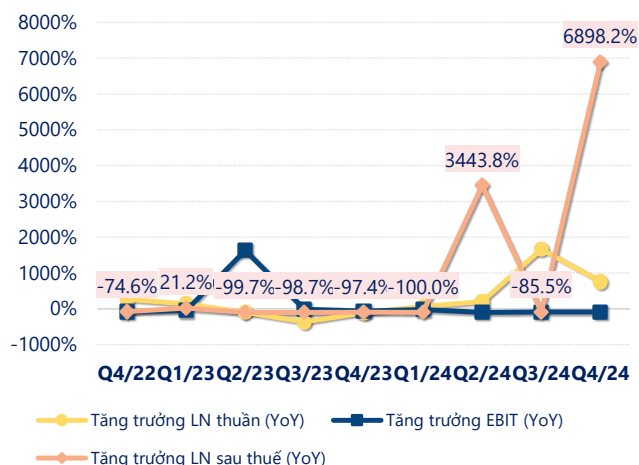
2024	
LN thuần	438
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 599 ▲ 373%

Q4/24		
LN sau thuế	317	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 263 ▲ 487%	YoY ▲ 354 ▲ 956%

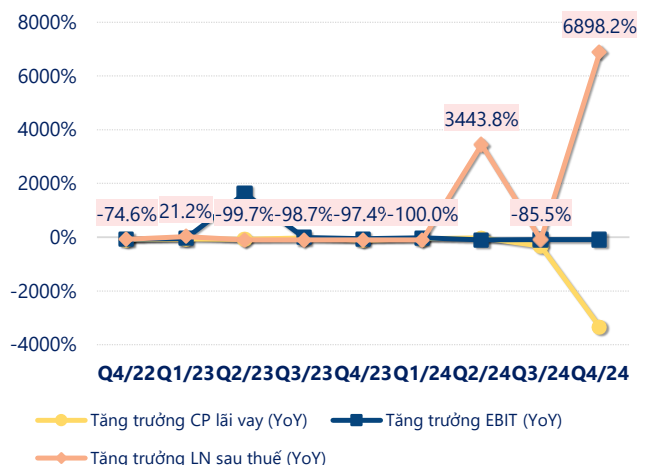
2024	
LN sau thuế	421
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 824 ▲ 205%



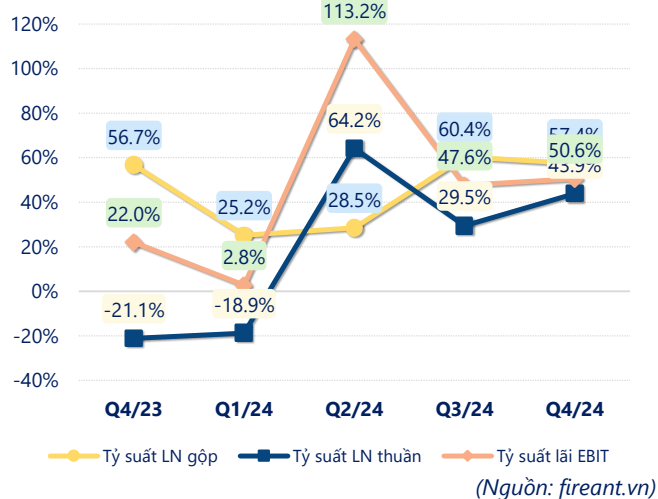
Tăng trưởng lợi nhuận



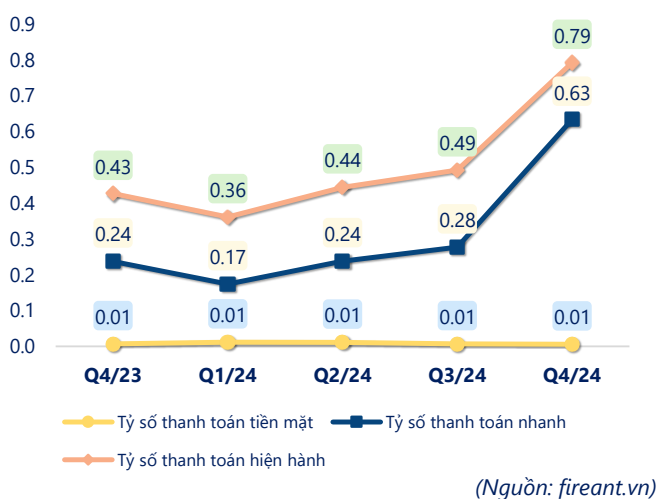
Tăng trưởng chi phí



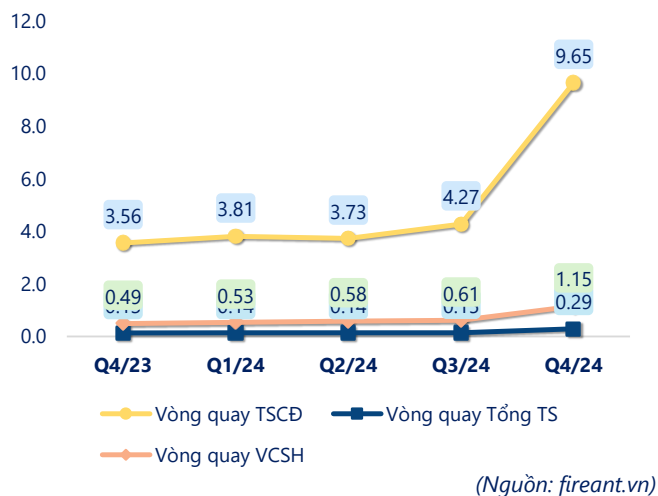
Tỷ suất lợi nhuận



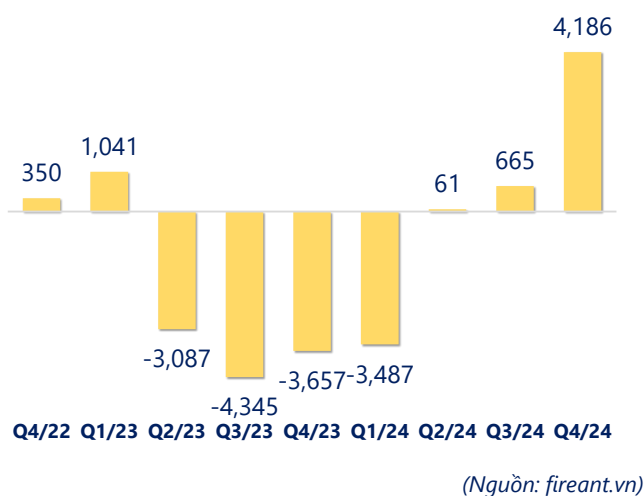
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	764	131	483%	1,171	301	289%
Giá vốn hàng bán	325	56.5	476%	565	197	186%
Lợi nhuận gộp	439	74.1	492%	605	103	486%
Doanh thu HĐTC	3.77	12.4	-69.6%	129	56.3	128%
Chi phí TC	52.4	65.5	-19.9%	164	191	-14.3%
Chi phí lãi vay	52.4	65.5	-19.9%	164	191	-14.3%
LN trong công ty LKLD	-1.05	-0.03	-3391%	-1.00	1.86	-154%
Chi phí bán hàng	34.5	14.7	134%	72.3	56.0	29.1%
Chi phí QLDN	19.3	33.9	-43.2%	59.5	75.2	-20.9%
LN thuần từ HĐKD	335	-27.6	1314%	438	-161	373%
Lợi nhuận khác	-1.09	-9.14	88.1%	1.28	-241	101%
LN trước thuế	334	-36.7	1010%	439	-401	209%
Lợi nhuận sau thuế	317	-37.0	956%	421	-403	205%
LNST của CĐ cty mẹ	315	-36.9	954%	419	-403	204%

(Nguồn: fireant.vn)

